

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày 28 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghiệp.
2. Ông Nguyễn Đình La.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Minh Ái, Thẩm tra viên
Toà án nhân dân huyện TD.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Bà
Nguyễn Xuân Thùy, Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo: Hà Văn T (Tên gọi khác: Cò), sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn TD, xã ĐT, huyện TD, tỉnh VP; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Hà Văn Luận, sinh năm 1965 và bà Tạ Thị Thân, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án. Tại bản án số 44/2011/HSST ngày 30/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện TD xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 25/10/2011, T đã nộp xong 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 05/5/2012, T chấp hành xong hình phạt tù. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì bản án số 44/2011/HSST ngày 30/8/2011 được coi là không có án tích. Tại bản án số 07/2013/HSST ngày 21/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tháng 4/2013 T đã nộp xong 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 09/02/2014, T chấp hành xong hình phạt tù. Tại bản án số 36/2014/HSST ngày 24/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tháng 9/2014 T đã nộp xong 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 17/02/2016, T chấp hành

xong hình phạt tù. Bị bắt tạm giam ngày 24 tháng 02 năm 2017 đến nay, (Có mặt).

Người bị hại: Anh Phùng Văn H, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn CT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh VP, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Duy H, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh VP, (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Hà Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 22giờ ngày 01 tháng 02 năm 2017, chị Nguyễn Thị Trang, anh Nguyễn Văn Khánh ở thôn Quang Trung, xã ĐT cùng nhóm bạn là anh Trần Duy H người cùng thôn, anh Trần Ngọc Quang ở thôn TD, xã ĐT và Hà Văn T cùng một số bạn bè khác điều khiển xe mô tô đến thôn Long Hồ, xã ĐT, huyện TD tìm anh Phùng Văn H ở thôn CT, xã ĐT, huyện TD để nói chuyện giảng hòa việc anh Hùng mâu thuẫn với anh Nguyễn Văn Khánh trước đó. Khi đi, cả nhóm không bàn bạc và không ai mang theo hung khí.

Khi đến đoạn đường liên thôn trước cửa quan bi-a nhà chị Nguyễn Thị Hải ở thôn Long Hồ, xã ĐT thì gặp anh Phùng Văn H, anh Phùng Văn Quân, anh Phùng Văn Kỳ ở thôn CT, xã ĐT đều là bạn của anh Hùng. Thấy hai nhóm thanh niên tụ tập đông người, anh Trần Duy H gọi điện cho bạn là Nguyễn Văn Cường ở thôn Long Hồ, xã ĐT mang trả anh Hiếu 01 con dao tự chế gắn tuýp sắt có tổng chiều dài là 75cm (Phần dao dài 33cm, sống dao hình răng cưa, đầu dao hình vát nhọn, phần tuýp sắt dài 42cm), anh Hiếu gài con dao ở xe của anh Hiếu để phòng thân. Một lúc sau, anh Trần Ngọc Quang lấy con dao từ xe của anh Hiếu gài sang xe của anh Quang mục đích để phòng thân. Anh Hùng, chị Trang, anh Khánh nói chuyện với nhau thì xảy ra to tiếng, chị Trang bị một người trong nhóm anh Hùng đẩy ngã, thấy vậy Hà Văn T lấy con dao để ở xe máy của anh Quang đuổi đánh nhóm của anh Hùng và chém anh Hùng một nhát vào bàn tay trái làm anh Hùng bị thương tích phải đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh VP khám và sơ cứu vết thương sau đó đến điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức từ ngày 02/02/2017 đến ngày 06/02/2017 ra viện. Đến ngày 07/02/2017, 09/02/2017 vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh VP khám lại vết thương; ngày 21/02/2017, 07/3/2017, 13/3/2017 đến Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức khám lại, phục hồi chức năng bàn tay trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/TgT ngày 14 tháng 2 năm 2017 của Trung tâm Pháp Y tỉnh VP kết luận: Tổn hại sức khoẻ ở thời điểm hiện tại của anh Hùng là 13%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hà Văn T chưa bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Phùng Văn H. Anh Phùng Văn H yêu cầu bị cáo Hà Văn T phải bồi thường thiệt hại cho anh gồm:

- Tiền sơ cứu vết thương, tiền thuốc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh VP: 613.000đ.

- Tiền thuốc và điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức từ ngày 02/02/2017 đến ngày 06/02/2017: 8.692.355đ.

- Tiền thuốc, phục hồi chức năng bàn tay trái ngày 21/02/2017, 07/3/2017, 13/3/2017 tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức: 4.400.200đ.

- Tiền thuê taxi đưa đi cấp cứu từ xã ĐT đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh VP: 200.000đ.

- Tiền thuê taxi từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh VP đến Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức ngày 02/02/2017: 500.000đ.

- Tiền thuê taxi từ Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức về Bệnh viện Đa khoa tỉnh VP ngày 07/02/2017: 500.000đ.

- Tiền thuê taxi từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh VP về xã ĐT: 200.000đ.

- Tiền thuê taxi đi từ xã ĐT đến Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức khám lại (Hai lượt đi và về): 750.000đ.

- Tiền thuê taxi đi khám lại từ xã ĐT đến Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức từ ngày 07/3/2017 đến ngày 17/3/2017: 9 lượt x 750.000đ = 6.750.000đ.

- Tiền mất thu nhập của anh Hùng 29 ngày x 100.000đ = 2.900.000đ.

Tổng cộng là 25.505.555đ. Anh Hùng chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 25.500.000đ.

Đối với khoản mất thu nhập của người chăm sóc và tổn thất về tinh thần anh Hùng không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường.

Vật chứng vụ án: 01 con dao tự chế gắn tuýp sắt có tổng chiều dài là 75cm, trong đó phần dao dài 33cm, sống dao hình răng cưa, đầu dao hình vát nhọn, phần tuýp sắt dài 42cm quấn băng dính màu đen.

Tại Cáo trạng số 40/KSĐT-TA ngày 03 tháng 4 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn T (Tên gọi khác: Cò) phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc

hội, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt Hà Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế gắn tuýp sắt có tổng chiều dài là 75cm, trong đó phần dao dài 33cm, sống dao hình răng cưa, đầu dao hình vát nhọn, phần tuýp sắt dài 42cm quấn băng dính màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015, ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa anh Phùng Văn H và bị cáo Hà Văn T, bị cáo T bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Phùng Văn H tổng các chi phí thiệt hại là 25.500.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với khám thương tại Bệnh viện, kết luận giám định pháp y về thương tích và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 22giờ ngày 01/02/2017, Hà Văn T (Tên gọi khác: Cò) đã có hành vi cầm 01 con dao tự chế gắn tuýp sắt có tổng chiều dài là 75cm, trong đó phần dao dài 33cm, sống dao hình răng cưa, đầu dao hình vát nhọn, phần tuýp sắt dài 42cm quấn băng dính màu đen chém vào bàn tay trái của anh Phùng Văn H ở thôn CT, xã ĐT, huyện TD gây thương tích cho anh Hùng, làm anh Hùng bị tổn hại sức khỏe tại thời điểm hiện tại là 13%.

Hà Văn T mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Phùng Văn H, nhưng T đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Hùng.

Hành vi của T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 với tình tiết định khung tăng nặng dùng hung khí nguy

hiểm, có tính chất côn đồ, tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội có hiệu lực thi hành từ ngày 05/7/2017 quy định về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, đối chiếu với tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 thấy rằng tội này có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù là tội nhẹ hơn so với tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố đối với bị cáo Hà Văn T theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội là có căn cứ.

Điều 134 quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

d. Tái phạm nguy hiểm.

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy phải xử phạt nghiêm.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại bản án số 44/2011/HSST ngày 30/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện TD xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 25/10/2011, T đã nộp xong 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 05/5/2012, T chấp hành xong hình phạt tù. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì bản án số 44/2011/HSST ngày 30/8/2011 được coi là không có án tích. Tại bản án số 07/2013/HSST ngày 21/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tháng 4/2013 T đã nộp xong 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 09/02/2014, T chấp hành xong hình phạt tù. Tại bản án số

36/2014/HSST ngày 24/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tháng 9/2014 T đã nộp xong 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 17/02/2016, T chấp hành xong hình phạt tù. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân để làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên có xem xét đến tình tiết tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đối với bị cáo Hà Văn T là có căn cứ đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận; đề nghị của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Trong vụ án này, còn có anh Trần Duy H là người gọi điện cho anh Nguyễn Văn Cường ở thôn Long Hồ, xã ĐT mang dao ra trả cho anh Hiếu để anh Hiếu phòng thân nhưng chưa kịp sử dụng thì Hà Văn T sử dụng con dao để chém gây thương tích cho anh Phùng Văn H; anh Trần Ngọc Quang là người tự ý lấy con dao ở xe của anh Hiếu cài sang xe của anh Quang để phòng thân. Tuy nhiên, khi Hà Văn T lấy dao, T không bàn bạc gì với anh Hiếu, anh Hiếu cũng không đưa con dao cho ai sử dụng, việc T lấy dao ở xe của anh Quang để chém gây thương tích cho anh Hùng, anh Quang hoàn toàn không biết, T và anh Quang không bàn bạc gì về việc sử dụng con dao; anh Nguyễn Văn Cường sau khi trả con dao cho anh Hiếu, anh Cường đã về ngay không tham gia đánh nhau, anh Cường cũng không biết mục đích sử dụng dao nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Hiếu, anh Quang, anh Cường là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Trang và anh Nguyễn Văn Khánh là người rủ anh Trần Duy H, anh Trần Ngọc Quang, Hà Văn T đi tìm anh Phùng Văn H với mục đích để nói chuyện giảng hòa mâu thuẫn giữa anh Hùng và anh Khánh. Khi đi chị Trang, anh Khánh không bàn bạc gì với Hiếu, Quang, T và mọi người trong nhóm về việc đánh nhau cũng như chuẩn bị hung khí. Khi xảy ra xô xát, chị Trang và anh Khánh bỏ chạy, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Trang, anh Khánh là đúng với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Phùng Văn H và bị cáo Hà Văn T thỏa thuận bị cáo Hà Văn T bồi thường cho anh Hùng tổng các chi phí thiệt hại là 25.500.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa anh Hùng và bị cáo T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần ghi nhận.

Đối với khoản mất thu nhập của người chăm sóc và tổn thất về tinh thần anh Hùng không yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng vụ án: 01 con dao tự chế gắn tuýp sắt có tổng chiều dài là 75cm, trong đó phần dao dài 33cm, sống dao hình răng cưa, đầu dao hình vát nhọn, phần tuýp sắt dài 42cm quấn băng dính màu đen, đây là tài sản hợp pháp của anh Trần Duy H, Hà Văn T sử dụng gây thương tích cho anh Phùng Văn H, anh Hiếu không yêu cầu được trả lại con dao, con dao không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T (Tên gọi khác: Cò) phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điều d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Hà Văn T (Tên gọi khác: Cò) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 24 tháng 02 năm 2017).

Áp dụng: Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế gắn tuýp sắt có tổng chiều dài là 75cm, trong đó phần dao dài 33cm, sống dao hình răng cưa, đầu dao hình vát nhọn, phần tuýp sắt dài 42cm quấn băng dính màu đen.

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015, ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa anh Phùng Văn H và bị cáo Hà Văn T, bị cáo T bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Phùng Văn H tổng các chi phí là 25.500.000đ (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường thiệt hại, hàng tháng người phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.275.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh VP;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Nghiệp

Nguyễn Đình La

Trần Tiến Dũng

